

Số: 212/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 04 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH THỪA THIÊN H

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 188/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Hoàng Công D, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 82 đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

2. Chị Phan Xuân Tân M, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 82 đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Hoàng Công D và chị Phan Xuân Tân M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H vào ngày 21/3/2014. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà của bố mẹ chồng tại địa chỉ số 14/35 đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 02 năm thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Nay anh Hoàng Công D và chị Phan Xuân Tân M xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Hoàng Công D và chị Phan Xuân Tân M đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2] Về con chung: Anh Hoàng Công D và chị Phan Xuân Tân M xác nhận vợ chồng có 03 con chung là các cháu Hoàng Tấn Đ, sinh ngày 22/8/2014; Hoàng Nguyệt C, sinh ngày 21/7/2016 và Hoàng Tấn M, sinh ngày 30/10/2018. Hiện nay cả 03 cháu đều đang ở với chị Phan Xuân Tân M. Nay thuận tình ly hôn anh Hoàng Công D và chị Phan Xuân Tân M thỏa thuận như sau: Giao cả 03 cháu Hoàng Tấn Đ, Hoàng Nguyệt C và Hoàng Tấn M cho chị Phan Xuân Tân M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu Tấn Đạt, Nguyệt C và Tấn M trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Công D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền con chung là các cháu Hoàng Tấn Đ, Hoàng Nguyệt C và Hoàng Tấn M mỗi cháu, mỗi tháng là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) (Tổng cộng cả 03 cháu là 7.500.000 đồng/tháng) kể từ tháng 05/2021 cho đến khi các cháu Hoàng Tấn Đ, Hoàng Nguyệt C và Hoàng Tấn M trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Công D, chị Phan Xuân Tân M tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con chung nên cần áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của anh, chị.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Công D, chị Phan Xuân Tân M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Công D, chị Phan Xuân Tân M mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 4 năm 2021, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Công D và chị Phan Xuân Tân M.

- Về con chung: Giao cả 03 cháu Hoàng Tấn Đ, sinh ngày 22/8/2014; Hoàng Nguyệt C, sinh ngày 21/7/2016 và Hoàng Tấn M, sinh ngày 30/10/2018 cho chị Phan Xuân Tân M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu Hoàng Tấn Đ, Hoàng Nguyệt C và Hoàng Tấn M trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Công D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền con chung là các cháu Hoàng Tấn Đ, Hoàng Nguyệt C và Hoàng Tấn M mỗi cháu, mỗi tháng là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) (Tổng cộng cả 03 cháu là 7.500.000 đồng/tháng), kể từ tháng 05/2021 cho đến khi các cháu Hoàng Tấn Đ, Hoàng Nguyệt C và Hoàng Tấn M trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Công D và chị Phan Xuân Tân M xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Công D và chị Phan Xuân Tân M mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí mà anh Hoàng Công D, chị Phan Xuân Tân M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000523 ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh Hoàng Công D và chị Phan Xuân Tân M đã nộp đủ lệ phí, nay không phải nộp.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-H;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;
- Chi cục THADS Thành phố H;
- UBND phường Phú Hòa, thành phố H;
(Anh D, chị M ĐKKH số: 14/2014,
Quyền số: 01/2014, ngày 21/3/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Trọng Cẩn